

Số: /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

**Sơ kết Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy
về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về công tác quán triệt, phổ biến và ban hành các văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU

Ngay sau khi Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy được ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ đã quán triệt trong Đảng ủy, Ban Giám đốc, cán bộ chủ chốt của Sở và chỉ đạo tuyên truyền nội dung của Nghị quyết và các văn bản liên quan trên Cổng Thông tin điện tử Khoa học và Công nghệ, Đặc san Khoa học và Công nghệ và các chuyên mục Khoa học và Công nghệ trên Báo Quảng Trị, Đài PT-TH tỉnh. Đồng thời, thông qua các cuộc hội thảo khoa học, hội nghị, tập huấn, giao ban, sinh hoạt chi bộ,... Sở cũng đã lồng ghép tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 01-NQ/TU đến toàn thể CCVCNLD để nắm bắt và tổ chức thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030,... Sở đã ban hành Quyết định số 333/QĐ-SKHCN ngày 29/12/202 ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ. Các kế hoạch được cụ thể hóa với nhiều văn bản chỉ đạo được ban hành hàng năm¹.

¹ Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 (Quyết định số 07/QĐ-SKHCN ngày 21/01/2022); Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2022 (Kế hoạch số 17/KH-SKHCN ngày 28/01/2022); Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2022 (Kế hoạch số 09/KH-SKHCN ngày 24/01/2022); Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022 (Kế hoạch số 13/KH-SKHCN ngày 27/01/2022); Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động năm 2022 (Kế hoạch số 18/KH-SKHCN ngày 14/2/2022); Kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công NĂM 2022 (Kế hoạch số 14/KH-SKHCN ngày 26/01/2022); Kế hoạch Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị năm 2022, trong lĩnh vực KH&CN (Kế hoạch số 16/KH-SKHCN ngày 28/01/2022); Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính năm 2022 (Kế hoạch số 45/KH-SKHCN ngày 20/07/2022); Kế hoạch duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 (Kế hoạch số 48/KH-SKHCN ngày 31/08/2022); Kế hoạch Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 (Kế hoạch số 49/KH-SKHCN ngày 05/09/2022); Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 (Kế hoạch số 05/KH-

2. Công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU

Công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU đã được thực hiện có hiệu quả gắn với thực hiện kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC hàng năm của Sở (*Kế hoạch số 17/KH-SKHHCN ngày 28/01/2022 Tuyên truyền về CCHC năm 2022; Kế hoạch số 20/KH-SKHHCN14/02/2023 Tuyên truyền về CCHC năm 2023*).

Sở đã xây dựng chuyên mục *Cải cách hành chính* trên Cổng thông tin điện tử Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <http://dostquangtri.gov.vn> để thường xuyên cập nhật văn bản, tin, bài, video clip, hình ảnh về công tác CCHC. Phát hành *Chuyên mục KH&CN* trên Báo Quảng Trị và Đài PT-TH Quảng Trị (01 số/tháng); phát hành *Đặc san KH&CN* (01 số/quý)... trong đó có các bài viết, phóng sự về công tác CCHC. Lòng ghép tuyên truyền về công tác CCHC thông qua các hội thảo khoa học, tập huấn,... do Sở tổ chức.

Nội dung thông tin, tuyên truyền tập trung vào Nghị quyết số 01- NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và văn bản của UBND tỉnh về CCHC. Tuyên truyền việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC; mục tiêu, nội dung, ý nghĩa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về CCHC. Tuyên truyền về các hoạt động thực hiện nhiệm vụ CCHC của Sở, giới thiệu, phổ biến các mô hình mới, cách làm hiệu quả, sáng kiến CCHC; cập nhật những sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức và công dân; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực KH&CN; những đổi mới về cơ chế tổ chức hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; các quy định, giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp nhận và giải đáp các phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về quy định hành chính; tuyên truyền những gương cán bộ, công chức, viên chức và đơn vị điển hình trong CCHC. Tuyên truyền các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo đức của CCVC trong thực thi công vụ, nhất là trong giải quyết các công việc liên quan đến người dân; các quy tắc ứng xử, văn hóa giao tiếp, tác phong, thái độ phục vụ nhân dân của CCVC toàn Sở. Tuyên truyền, hướng dẫn cách thức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trong lĩnh vực KH&CN; Giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định pháp luật, nhất là trong thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp...

Qua các hoạt động trên đã thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân và mọi

SKHHCN ngày 13/01/2023); Kế hoạch Tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2023 (Kế hoạch số 20/KH-SKHHCN ngày 14/02/2023); Kế hoạch Duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2023 (Kế hoạch số 15/KH-SKHHCN ngày 13/02/2023); Kế hoạch Tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2023 (Kế hoạch số 20/KH-SKHHCN ngày 14/02/2023); Kế hoạch Thực hiện chỉ tiêu cải cách hành chính năm 2023, dự kiến chỉ tiêu đạt đến năm 2025 (Kế hoạch số 27/KH-SKHHCN ngày 28/02/2023); Kế hoạch Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 (Kế hoạch số 36/KH-SKHHCN ngày 22/03/2023)...

đối tượng trong việc nắm bắt tìm hiểu thông tin về CCHC nhà nước, nhất là thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực do Sở quản lý. Nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về mục tiêu, nhiệm vụ và ý nghĩa của CCHC nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Tạo sự đồng thuận nhất trí cao nhằm tập hợp và phát huy tối đa mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra của Nghị quyết 01-NQ/TU.

3. Công tác kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU

Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU được thực hiện gắn với việc thực hiện kế hoạch kiểm tra CCHC hàng năm. Sở đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-SKHCN ngày 05/09/2022 về kiểm tra công tác CCHC năm 2022; Kế hoạch số 36/KH-SKHCN ngày 22/03/2023 Kiểm tra công tác CCHC năm 2023. Thành lập các Tổ Kiểm tra công tác CCHC của Sở để tổ triển khai thực hiện việc tự kiểm tra. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC hàng năm cũng như Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Công tác theo dõi, đánh giá thực hiện nhiệm vụ CCHC được duy trì. Sở đã thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC; thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC 6 tháng và hàng năm đúng quy định. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc chỉ đạo các phòng, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC trong năm.

Thông qua công tác kiểm tra, đánh giá đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác CCHC của Sở. Kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc để có biện pháp khắc phục nhằm hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức các phòng, đơn vị thuộc Sở trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ CC,VC nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

4. Công tác khác

4.1. Việc bố trí nguồn lực triển khai

Sở đã thành lập Tổ giúp việc cho Giám đốc Sở trong việc triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát công tác CCHC tại Sở Khoa học và Công nghệ (*Quyết định số 177/QĐ-SKHCN 07/07/2023*), trong đó cử 01 lãnh đạo Sở làm Tổ trưởng, Trưởng các phòng, đơn vị là tổ viên để theo dõi, triển khai thực hiện, kiểm tra, rà soát, giám sát việc thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cho Giám đốc Sở để chỉ đạo triển khai thực hiện.

Hàng năm, theo kế hoạch, Sở đã sắp xếp, bố trí, cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về công tác CCHC do UBND tỉnh và Sở Nội vụ tổ chức (Lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, đạo đức công vụ

cho CC,VC làm việc bộ phận một cửa; Lớp tập huấn về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng...).

4.2. Về áp dụng những mô hình, sáng kiến mới trong CCHC

Sở đã phát động rộng rãi trong toàn thể CC, VC đăng ký và áp dụng giải pháp, sáng kiến mới có tính ứng dụng cao nhằm góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC, nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân và doanh nghiệp. Hàng năm, Sở đã ban hành Quyết định về việc công nhận đề tài, sáng kiến, giải pháp công tác của các cá nhân thuộc Sở, trong đó có các sáng kiến, giải pháp thuộc lĩnh vực CCHC được áp dụng có hiệu quả: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến dịch năm 1972, góp phần hỗ trợ phát triển du lịch Quảng Trị...

4.3. Công tác thi đua khen thưởng trong thực hiện CCHC

Trên cơ sở Quyết định về việc công nhận đề tài, sáng kiến, giải pháp công tác của các cá nhân thuộc Sở hàng năm (bao gồm các sáng kiến, giải pháp thuộc lĩnh vực CCHC được áp dụng có hiệu quả), Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở đã tiến hành xem xét, đánh giá làm căn cứ để xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho CC,VC của Sở hàng năm.

Thực hiện Kế hoạch của Ban Tổ chức cuộc thi Tìm hiểu CCHC giai đoạn 2021-2030 tỉnh Quảng Trị, 100% CC,VC của Sở đã tham gia vòng 1 cuộc thi đạt kết quả cao và đã cử 01 công chức đạt kết quả xuất sắc nhất để tiếp tục tham gia thi vòng 2.

Năm 2023, Sở đã tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số” của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023, thi online theo hình thức trắc nghiệm trong toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở, kết quả có 82 người tham dự. Thông qua cuộc thi, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHC và chuyển đổi số, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm, phát huy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở, góp phần tăng cường công tác tuyên truyền CCHC và chuyển đổi số đến tất cả các phòng, đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu đã đạt được

100% thủ tục hành chính lĩnh vực do Sở quản lý đều được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa của Sở. Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/10/2023, Sở giải quyết đúng hạn và trước hạn 885/889 hồ sơ (đạt 99.6%) - đạt chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết (*Tỷ lệ số lượng hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt từ 99% trở lên*). Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

Các nội dung về chuyển đổi số của Sở được triển khai đúng tiến độ: Ban hành Kế hoạch số 1524/KH-SVHTTDL ngày 29/9/2022 về việc thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở do đồng chí Giám đốc Sở là Trưởng Ban và thành lập các Tổ giúp việc chuyển đổi số trên các lĩnh vực.

2. Mục tiêu chưa đạt được

- Sở chưa có đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên nên chưa đạt mục tiêu "*Đến năm 2025, phấn đấu đạt tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên*" của Nghị quyết 01-NQ/TU.

Nguyên nhân: Theo lộ trình đến năm 2030 (*tại Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập*), Sở Khoa học và Công nghệ có 02 đơn vị là đơn vị tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên theo Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ .

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Đơn vị nhóm 3, mức tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên

Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Đơn vị nhóm 4

- Sở chưa thực hiện tốt việc rà soát thủ tục hành chính đề trình UBND tỉnh phương án đơn giản hóa;

Nguyên nhân: Đã thực hiện việc rà soát thủ tục hành chính nhưng chưa trình UBND tỉnh phương án đơn giản hóa.

(Đánh giá chi tiết theo phụ lục đính kèm)

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Nâng cao hiệu quả cải cách thể chế

Công tác cải cách thể chế đã đạt nhiều kết quả. Về công tác chỉ đạo triển khai, Sở đã ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện công tác rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (*Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 12/01/2022; Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 11/01/2023*); Kế hoạch về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2019 – 2023 (*Kế hoạch 21/KH-SKHCN ngày 21/02/2023*); Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật (*Kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 12/01/2022; Kế hoạch số 17-KH/SKHCN ngày 09/2/2023*); Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (*Kế hoạch số 05/KH-SKHCN ngày 12/01/2022; Kế hoạch số 18/KH-SKHCN ngày 13/02/2023*); Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế (*Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 26/01/2022; Kế hoạch số 19/KH-SKHCN ngày 14/02/2023*)...

Sở đã tham mưu xây dựng và ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định; tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời tham mưu thể chế hóa, kiến nghị xử lý các vấn đề không còn phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn qua rà soát, đảm bảo 100% văn bản QPPL do Sở tham mưu ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định. Sở đã tập trung nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển thị trường KH&CN; cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách KH&CN để phù hợp với các quy định mới ban hành, bám sát các xu hướng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Trong 02 năm, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 quyết định QPPL². Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và kết quả rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý, Sở đã lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL năm 2024 trình Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt (*Quyết định Ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*).

Về công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Sở đã ban hành và triển khai có hiệu quả *Kế hoạch số 34/KH-SKHCN ngày 15/4/2022 Kế hoạch Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022; Kế hoạch số 59/KH-SKHCN ngày 12/06/2023 Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, giai đoạn 2021-2030” trong lĩnh vực KH&CN*; giao Thanh tra Sở là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị của doanh nghiệp, phối hợp với các phòng chuyên môn giải đáp pháp luật các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới trong lĩnh vực KH&CN liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức các chương trình, hội thảo, tọa đàm, hội nghị tham vấn doanh nghiệp, giới thiệu chuyên đề... mang tính thiết thực với doanh nghiệp, phù hợp lĩnh vực quản lý³.

² Gồm: Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh Bãi bỏ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Trị.

³ Trong 02 năm, Sở đã tổ chức 06 lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ về duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; 02 lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ Giải thưởng chất lượng quốc gia; 02 lớp tập huấn, phổ biến áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020; 01 lớp tập huấn, phổ biến áp dụng các TCVN về định dạng các mã dùng cho truy vết, ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; 02 lớp tập huấn, phổ biến kiến thức sở hữu trí tuệ; 01 lớp tập huấn về an toàn bức xạ hạt nhân. Phối hợp với phòng Kinh tế TP Đông Hà tập huấn, phổ biến về Luật Sở hữu trí tuệ, các chính sách KH&CN. Phối hợp với Hội Phụ nữ tỉnh tập huấn, phổ biến các quy định pháp luật về sở hữu công nghiệp cho cán bộ phụ nữ của huyện Hướng Hóa, Đakrông, Gio Linh, Vĩnh Linh và Cam Lộ. Thường xuyên hướng dẫn, tư vấn trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân về thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép, giấy gia hạn sử dụng thiết bị x-quang trong y tế; hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN năm 2023 cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh...

Năm 2022, Sở kiểm tra, rà soát và cập nhật 21 văn bản QPPL mới ban hành có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Sở và quyền, trách nhiệm của CCVC&NLĐ trên Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://www.sokhcn.quangtri.gov.vn>.

Thực hiện Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh về rà soát văn bản quy QPPL năm 2023, Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL năm 2023 và Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023, Sở đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-SKHCHN ngày 11/01/2023 về rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL năm 2023 và Kế hoạch 21/KH-SKHCHN ngày 21/02/2023 về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 – 2023 của Sở. Qua đó Sở đã lập danh mục các văn bản phải kiểm tra, rà soát (13 văn bản), phân công và hướng dẫn các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo Công văn số 947/SKHCHN-TTra ngày 02/10/2023.

- Thực hiện Công văn số 508/STP-XD&KTVBQPPL ngày 16/3/2023 của Sở Tư pháp về việc rà soát văn bản theo chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ tại Công văn 7705/CV-PL và Công văn số 854/CV-PL, Sở đã tiến hành rà soát các văn bản văn bản do Thủ tướng Chính phủ ban hành đang còn hiệu lực có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở; báo cáo kết quả rà soát gửi Sở Tư pháp theo yêu cầu (Công văn số 214/SKHCHN-TTra ngày 23/3/2023).

2. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp

2.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

Công tác cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định.

Năm 2022, Sở đã tiến hành rà soát, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 17/3/2022) trong đó bãi bỏ 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Quyết định Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (Quyết định số 2510/QĐUBND ngày 28/9/2022), trong đó sửa đổi 07 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân, 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bãi bỏ 02 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 05/12/2022).

Năm 2023, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (Quyết

định số 1277/QĐ-UBND ngày 20/6/2023; Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 25/10/2023), theo đó Sở đã được phân cấp thẩm quyền phê duyệt 06 thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân; Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (*Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 27/9/2023*); Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (*Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 25/10/2023*).

Đã trình UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (*Tờ trình số 59/TTr-SKHCHN ngày 09/8/2023*); trình UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (*Tờ trình số 65/TTr-SKHCHN ngày 08/9/2023*).

Đến nay, số lượng thủ tục hành chính của Sở thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông/tổng số thủ tục hành chính là 47/47, đạt tỉ lệ 100%. Sở đã rà soát tham mưu UBND ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, trong đó gồm 13 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 34 dịch vụ công trực tuyến một phần trên tổng số 47 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở.

Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 30/10/2023, Sở đã tiếp nhận 120 bộ hồ sơ thủ tục hành chính. Đã giải quyết 113 hồ sơ TTHC, đang giải quyết 07 hồ sơ TTHC, các hồ sơ thủ tục hành chính trả trước hạn đạt 100%; trong đó 72 hồ sơ trực tuyến, 48 hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích. Sở không nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về tình hình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Việc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công hiện chưa được người dân và doanh nghiệp quan tâm thực hiện vì việc thanh toán phí, lệ phí qua Cổng dịch vụ công quốc gia vẫn còn khó khăn cho cơ quan quản lý cũng như người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Sở đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị thuộc Sở. Đã tiến hành giải thể 01 Chi cục (*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*) để trở thành lập 01 phòng chuyên môn thuộc Sở (*Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*); bổ sung thêm chức năng mới của Sở là quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo nhằm tạo sự thống nhất quản lý từ trung ương đến địa phương; đổi tên 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở để phù hợp với nhiệm vụ trong tình hình mới (*Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ*

và *Đổi mới sáng tạo*); tham mưu UBND tỉnh ban hành lại quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở và các đơn vị thuộc Sở để tổ chức thực hiện (*Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 05/06/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 05/06/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo*). Trên cơ sở đó, Sở đã thực hiện rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở; thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các Trung tâm theo quy định; tiếp tục thực hiện rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm và số lượng người làm việc tại các Trung tâm.

Sở đã kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế hoạt động đúng quy định và đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động, bao gồm: Quyết định ban hành Quy chế làm việc; Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử KH&CN Quảng Trị; Quy chế điều động, chuyển đổi vị trí công tác định kỳ đối với công chức Sở Khoa học và Công nghệ; Quy chế chi tiêu nội bộ của Khối văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ; ban hành Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở hàng năm...

Công tác tinh giản biên chế được triển khai có hiệu quả. Sở thực hiện nghiêm các quyết định giao biên chế, tinh giản biên chế đảm bảo số lượng biên chế không vượt quy định. Biên chế các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đã bố trí phù hợp với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, bảo đảm theo biên chế được giao. Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tại thời điểm tháng 10/2023, số biên chế công chức có mặt là 31 người; số hợp đồng lao động có mặt là 02 người. Theo Quyết định 4650/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, số chỉ tiêu tinh giản Sở KH&CN là 03 người, đạt 100% so với yêu cầu.

4. Cải cách chế độ công vụ, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và sáng tạo

4.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

Sở triển khai thực hiện nghiêm túc cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với biên chế được giao; xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm được; triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế điều động, chuyển đổi vị trí công tác định kỳ đối với công chức Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (*Quyết định số 64/QĐ-SKHCN ngày 29/04/2022*) đáp ứng quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

Luật Phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chế độ chính sách cho công chức, viên chức, người lao động kịp thời và đúng quy định.

Trong 02 năm, Sở đã tiếp nhận vào công chức (không thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch) 01 trường hợp; tiếp nhận vào công chức (phải qua kiểm tra, sát hạch) 02 trường hợp; tuyển dụng viên chức tại các đơn vị thuộc Sở 12 trường hợp. Đã cử tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính (02 người); tham gia lớp tập huấn chuyên đổi số năm 2023 (18 người); tham gia tập huấn ứng dụng CNTT (01 người); tham gia lớp tập huấn An toàn bảo mật thông tin (02 người); tham gia lớp tập huấn nâng cao ứng dụng hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (03 người); tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, đạo đức công vụ cho CCVC làm việc bộ phận một cửa (03 người); tham gia lớp tập huấn về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng (01 người); tham gia lớp bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính (07 người); tham gia lớp Trung cấp chính trị (3 người),... Công chức, viên chức và người lao động của Sở chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế của Sở; tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ; chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc tại cơ quan; thực hiện việc đeo thẻ công chức, viên chức khi làm việc; ứng xử hòa nhã, đúng mực với tổ chức, công dân. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 207/QĐ-SKH&CN ngày 26/6/2018 của Sở KH&CN về việc ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức của Sở Khoa học và Công nghệ.

4.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chấp hành kỷ luật kỷ cương ở một số cán bộ, công chức của Sở vẫn chưa thực hiện tốt. Sở Khoa học và Công nghệ có 01 trường hợp công chức vi phạm kỷ luật và chịu hình thức kỷ luật khiển trách. Nhận thức của một số ít công chức, viên chức trong công tác cải cách hành chính còn chưa tích cực, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc nhiều lúc chưa đáp ứng kịp thời.

Lực lượng cán bộ kỹ thuật, nhất là cán bộ có trình độ chuyên môn cao còn ít, phát triển chậm, việc sử dụng, quản lý còn nặng về hành chính. Tình thiếu chính sách thu hút và quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao thuộc các lĩnh vực KH&CN ưu tiên, mũi nhọn, chiến lược và đột phá.

5. Nâng cao hiệu quả cải cách tài chính công

5.1. Kết quả đạt được

Công tác thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách tại Sở được thực hiện đúng quy định. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân bổ kinh phí hoạt động KH&CN hàng năm. Đã ban hành và thực hiện có hiệu quả Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước, kinh phí sự nghiệp KH&CN; Quyết định về việc công bố công khai dự toán kinh phí sự

nghiệp KH&CN; Quyết định về Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị thuộc Sở... đảm bảo đúng quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên được giao tự chủ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, phù hợp với hoạt động đặc thù của từng đơn vị, khuyến khích người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch được giao. Thực hiện quản lý, thanh lý tài sản công đúng quy định.

Triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 45/NQHĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*trong đó: Lĩnh vực thông tin và thống kê KH&CN: 03 dịch vụ công; Lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng KH&CN: 11 dịch vụ công; Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng: 08 dịch vụ công*).

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động. Đã thực hiện tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tự quyết định việc tham gia tuyển chọn, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN của tỉnh, tự chủ trong các hoạt động khác theo nhiệm vụ và chức năng của đơn vị. Các đơn vị đã chú trọng tăng thu dịch vụ, tiết kiệm chi đầu vào, chi thường xuyên để từng bước cải thiện thu nhập cho cán bộ, tích lũy để tăng cường cơ sở vật chất. Các đơn vị đã chủ động trong việc sắp xếp, rà soát lại bộ máy hoạt động của đơn vị mình theo hướng tinh gọn, hiệu quả trên cơ sở Đề án vị trí việc làm. Đã tiến hành ký hợp đồng làm việc với những cán bộ được tuyển dụng vào biên chế, chủ động ký hợp đồng thuê khoán công việc với những công việc không thường xuyên, ký hợp đồng hợp tác với các chuyên gia để đáp ứng được yêu cầu chuyên môn của đơn vị, thực hiện sắp xếp bố trí công việc phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Sở Khoa học và Công nghệ có 02 đơn vị là đơn vị tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên theo Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Đơn vị nhóm 3, mức tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên

Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Đơn vị nhóm 4

5.2. Hạn chế và nguyên nhân

Các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN mới được ban hành nên gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Việc giao định mức chi thường xuyên hàng năm cho đơn vị theo một định

mức được xây dựng tại một thời điểm và được áp dụng cho cả giai đoạn là chưa phù hợp với thực tế, quy định về định mức chi thường xuyên vẫn còn thấp, chưa đủ đáp ứng được nhiệm vụ chi của đơn vị vì giá cả vật tư, hàng hóa tăng qua các năm, các chi phí khác cũng tăng theo. Số tiền tiết kiệm được từ định mức chi thường ngày càng nhỏ. Nguồn tiết kiệm thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức ngày càng thấp.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh

Sở thực hiện tốt Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; quản lý, sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ <http://vpdt.quangtri.gov.vn>; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao. Thực hiện ứng dụng chữ ký số chuyên dùng nghiêm túc, xây dựng và nâng cấp Cổng thông tin điện tử KHCCN tại địa chỉ: <https://www.dostquangtri.gov.vn>, thường xuyên cập nhật tin, bài trên Cổng đảm bảo công khai, minh bạch của các thông tin được đăng tải. Đã ứng dụng chữ ký số vào giải quyết công việc theo Kế hoạch 3061/KH-UBND ngày 11/7/2017 về việc triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2017-2020. Việc triển khai duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của Khối Văn phòng Sở thực hiện đạt kết quả cao; thường xuyên rà soát, sửa đổi, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Đã triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở hàng năm. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4: Đã xây dựng và đã được tích hợp lên cổng DVC của tỉnh 47 TTHC mức độ 3 và 4, cập nhật và bổ sung đầy đủ danh mục TTHC thuộc chức năng quản lý của Sở trên Cổng thông tin điện tử. Đã rà soát tham mưu UBND ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ trong đó gồm 13 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 34 dịch vụ công trực tuyến một phần trên tổng số 47 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở.

7. Duy trì, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Sở đã ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch về Duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (*Kế hoạch số 14/KH-SKHCCN ngày 26/01/2022; Kế hoạch số 07/KH-SKHCCN ngày 19/01/2023*); Kế hoạch Duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (*Kế hoạch số 48/KH- 2 SKHCCN ngày 31/08/2022; Kế hoạch số 15/KH-SKHCCN ngày 13/02/2003*); Kế hoạch Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị trong lĩnh vực KH&CN (*Kế hoạch số 16/KH-SKHCCN ngày 28/01/2022; Kế hoạch số 30/KH-SKHCCN ngày 01/03/2023*)...

Về tham gia của người dân ở cấp cơ sở: Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và người dân về

mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ cơ sở tại cơ quan nhằm nâng cao nhận thức về dân chủ, năng lực thực hành dân chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, đặt biệt là tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của chỉ số PAPI đối với sự phát triển bền vững của tỉnh; Gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính của ngành và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia thực hiện theo quy định.

Về thực hiện công khai minh bạch: Sở thực hiện tốt Quy chế tiếp công dân; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, lãnh đạo các đoàn thể trong công tác công khai, minh bạch và thực hiện tốt các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu tham nhũng, gây phiền hà sách nhiễu nhân dân. Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan và các đoàn thể đã phát huy tốt vai trò giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế của cơ quan. Sở thường xuyên đăng tải công khai các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính của Sở trên Cổng Thông tin điện tử KH&CN để người dân dễ dàng tiếp cận, trong đó có các chính sách hỗ trợ vốn, hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, công tác tuyển dụng. Cập nhật thường xuyên các văn bản mới trong lĩnh vực KH&CN.

Về thực hiện trách nhiệm giải trình với người dân: Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực KH&CN trên Cổng Thông tin điện tử của Sở. Thực hiện tốt Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công chức, viên chức và của tổ chức, công dân kịp thời, đúng thẩm quyền. Trong 02 năm, Sở không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc đơn kiến nghị, phản ánh nào.

Về kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng để công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

Về thủ tục hành chính công: Đã tổ chức triển khai thực hiện một cửa, một cửa liên thông điện tử về cung ứng các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Sở quản lý. 100% các dịch vụ công được thực hiện qua Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Sở thực hiện nghiêm túc công tác niêm yết, công khai minh bạch tất cả các thủ tục hành chính về quy trình, hồ sơ, thời gian giải quyết, lệ phí... để người dân và doanh nghiệp biết, theo dõi và thực hiện giám sát trên Cổng thông tin điện tử của Sở và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

Về cung ứng dịch vụ công: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến theo quy định.

Về quản trị môi trường: Đã đưa lên Cổng Thông tin điện tử KH&CN về quy định về bảo vệ môi trường, quy định quản lý rác thải, nguồn nước sinh hoạt để từ đó tuyên truyền toàn thể CCVC và người lao động thực hiện nghiêm túc

công tác bảo vệ môi trường tại cơ quan, đơn vị.

Về quản trị điện tử: Công Thông tin điện tử KH&CN thực hiện theo quy định tại điều 28 Luật CNTT, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và đã đăng tải công khai kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, cải cách hành chính, thủ tục hành chính, quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng tại địa chỉ <http://sokhcn.quangtri.gov.vn> để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân dễ dàng tiếp cận, trong đó có các chính sách hỗ trợ vốn, hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, công tác tuyển dụng... Cập nhật thường xuyên các văn bản mới trong lĩnh vực KH&CN tại địa chỉ <https://sokhcn.quangtri.gov.vn>.

Về công tác hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực KH&CN: Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở đã phối hợp Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội thảo “*Các chính sách KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp*” và Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Hội Doanh nghiệp trẻ. Đã khảo sát, tổng hợp, đăng ký nhu cầu tìm kiếm, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ từ nước ngoài của doanh nghiệp; làm việc với các doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh nhằm hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ của tỉnh và trung ương. Trong 02 năm, Sở đã cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 04 doanh nghiệp (*Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị, Công ty TNHH PUN COFFEE; Công ty TNHH Cao Dược Liệu Định Sơn Mai Thị Thủy và Công ty Cổ phần Dược liệu Trường Sơn*).

Nhằm hỗ trợ triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN có khả năng ứng dụng vào thực tiễn, phát huy tối đa kết quả ứng dụng của nhiệm vụ KH&CN, Sở đã tổ chức buổi làm việc với một số tổ chức, đơn vị nhằm thảo luận nhu cầu tiếp nhận các quy trình và các nhiệm vụ KH&CN. Sở đã giới thiệu về 70 quy trình công nghệ do Sở xây dựng, hoàn thiện, phát triển, làm chủ và sẵn sàng chuyển giao thông qua các nhiệm vụ KH&CN các cấp. Trong 02 năm đã chuyển giao một số quy trình công nghệ tiên tiến góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất lao động, phát triển sản xuất. Tiêu biểu đã chuyển giao thành công quy trình và hướng dẫn công nghệ sấy bơm nhiệt (sấy lạnh) cho sản phẩm chuỗi sấy dẻo tại Nhà máy chế biến nông lâm sản Toàn Cầu, Công ty TNHH MTV Khương Tuyên (Công ty Khương Tuyên), thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa. Qua áp dụng công nghệ này đã giảm sức lao động, đảm bảo an toàn thực phẩm, rút ngắn thời gian sấy và sử dụng nguồn năng lượng thân thiện với môi trường. Sản phẩm đạt được các chỉ tiêu về chất lượng, vi sinh và được tiêu thụ tại thị trường các tỉnh, thành phố trong cả nước, được người tiêu dùng ưa chuộng.

Thực hiện *Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026*, Sở tích cực khảo sát, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân các hồ sơ, thủ tục để thực hiện. Năm 2022 đã tham mưu

UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ tổng số tiền là 831 triệu đồng cho 18 dự án/đối tượng; năm 2023 đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ 932 triệu đồng cho 25 dự án/đối tượng.

Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh duy trì cho vay có hiệu quả 02 doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, dây chuyền công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

Công tác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Sở đã tổ chức thành công *Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2022* (Hội đồng đã tuyên chọn 5 ý tưởng, dự án xuất sắc nhất lọt vào vòng chung kết, Ban tổ chức cuộc thi đã trao 01 giải nhất, 02 giải nhì và 02 giải ba) và đang tiếp nhận các hồ sơ dự án đăng ký tham gia cuộc thi *Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023*.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC CCHC SAU 02 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Ưu điểm

Công tác CCHC của Sở luôn được Đảng ủy, chính quyền cơ quan quan tâm, chú trọng chỉ đạo triển khai thực hiện, bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Hàng năm, Sở đã ban hành Kế hoạch CCHC, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức thực hiện; trong đó, tập trung thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trong lĩnh vực quản lý; thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường thu hút đầu tư; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ; đẩy mạnh thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp; tập trung đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị thuộc Sở, đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và từng công chức, viên chức trong triển khai thực hiện.

Chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ngày càng nâng cao, công tác giải quyết TTHC ngày càng được đổi mới theo hướng đơn giản hóa và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các giao dịch, giảm thời gian, chi phí giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Công tác kiểm tra CCHC, kiểm tra thực hiện công vụ đã nâng cao trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị thuộc Sở được sắp xếp đúng quy định và cơ bản phù hợp về chức năng, nhiệm vụ; thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo tỷ lệ theo kế hoạch giao. Thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động theo quy định. Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, biên chế đã phát huy được hiệu quả; đã xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Công tác xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số đạt một số kết quả tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở được duy trì và phát huy hiệu quả góp phần thay đổi diện mạo nền hành chính, phương thức, tác phong làm việc của đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Kết quả chỉ số CCHC của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2021 xếp thứ 13/20 đơn vị; năm 2022 xếp thứ 19/20 đơn vị; 6 tháng đầu năm 2023 xếp thứ 16/20 đơn vị.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Đối với việc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công hiện chưa được người dân và doanh nghiệp thực hiện. Việc thanh toán phí, lệ phí qua Cổng dịch vụ công quốc gia nhưng sau nhiều ngày tiền vẫn chưa được chuyển về tài khoản của đơn vị thụ hưởng, gây khó khăn cho cơ quan quản lý cũng như người dân, doanh nghiệp.

Các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN mới được ban hành nên gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Việc giao định mức chi thường xuyên hàng năm cho đơn vị theo một định mức được xây dựng tại một thời điểm và được áp dụng cho cả giai đoạn là chưa phù hợp với thực tế, quy định về định mức chi thường xuyên vẫn còn thấp, chưa đủ đáp ứng được nhiệm vụ chi của đơn vị vì giá cả vật tư, hàng hóa tăng qua các năm, các chi phí khác cũng tăng theo. Số tiền tiết kiệm được từ định mức chi thường ngày càng nhỏ. Nguồn tiết kiệm thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức ngày càng thấp.

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến nội dung CCHC rất rộng, phức tạp; một số chưa cụ thể, chưa thống nhất gây khó khăn cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. TTHC do Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu ban hành thường xuyên thay đổi.

- Người dân, doanh nghiệp chưa thay đổi được thói quen đến trực tiếp các cơ quan nhà nước để giải quyết TTHC.

Nguyên nhân chủ quan:

- Nguồn lực dành cho CCHC còn hạn chế.

- Dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến chưa thực sự tiện ích và thuận lợi cho người dân, tổ chức sử dụng.

- Lực lượng cán bộ kỹ thuật, nhất là cán bộ có trình độ chuyên môn cao còn ít, phát triển chậm, việc sử dụng, quản lý còn nặng về hành chính. Tình thiếu

chính sách thu hút và quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao thuộc các lĩnh vực KH&CN ưu tiên, mũi nhọn, chiến lược và đột phá.

- Nhận thức của một số ít công chức, viên chức trong công tác CCHC còn chưa tích cực, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc nhiều lúc chưa đáp ứng kịp thời.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

I. NHỮNG MỤC TIÊU TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết 01-NQ/TU, trong giai đoạn tiếp theo cần tập trung thực hiện tốt các mục tiêu như sau (*Kế hoạch số 27/KH-SKHCN ngày 28/02/2023 về thực hiện chỉ tiêu cải cách hành chính năm 2023, dự kiến chỉ tiêu đạt đến năm 2025*):

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết 01-NQ/TU, trong giai đoạn tiếp theo cần tập trung thực hiện tốt mục tiêu: Phần đầu đạt tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

Trình UBND tỉnh phê duyệt việc đơn giản hóa (rút ngắn thời gian giải quyết) các thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân và lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ .

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong Sở, trong đó, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC theo hướng đơn giản, hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở. Thường xuyên tuyên truyền về CCHC, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền CCHC, đưa thông tin tuyên truyền đến với người dân, tổ chức.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn tiếp tục tiến hành rà soát sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính khi có thay đổi, rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ theo kế hoạch. Tập trung chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính hoàn thành việc rà đơn giản đơn giản hóa TTHC trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo điều kiện tốt nhất cho cá nhân, tổ chức khi tham gia TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản QPPL thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản QPPL.

- Tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi

dưỡng theo chức danh gắn với vị trí việc làm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở. Thực hiện có hiệu quả các ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; các phần mềm quản lý điều hành do UBND tỉnh quy định.

Phần thứ ba

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Hiện nay công tác CCHC của Sở được kiêm nhiệm nên thời gian giành cho công tác CCHC chưa nhiều, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền bổ sung biên chế hành chính để thực hiện nhiệm vụ CCHC cho các Sở, ngành.

2. Đề nghị Sở Nội vụ tiếp tục quan tâm hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ chuyên trách công tác CCHC./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thắng

PHỤ LỤC

Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu cụ thể

V/v triển khai thực hiện Công văn hướng dẫn hoạt động thu thập và nộp lưu hồ sơ, tài liệu điện tử vào Lưu trữ lịch sử

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHHCN ngày /10/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)

STT	Các mục tiêu cụ thể đến năm 2025	Đánh giá mức độ hoàn thành đến 14/10/2023 (Đã hoàn thành, Đang thực hiện)	Thực trạng/Giải pháp (Nếu rõ kết quả đạt được của cơ quan, đơn vị và đề xuất giải pháp đảm bảo hoàn thành mục tiêu vào năm 2025)
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ		
1	100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND và UBND tỉnh được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chủ đạo của Trung ương và có tính khả thi cao, công khai, dễ tiếp cận	Đã hoàn thành	- 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chủ đạo của Trung ương và có tính khả thi cao, công khai, dễ tiếp cận. Trong 02 năm, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 văn bản QPPL. <u>Giải pháp:</u> Triển khai có hiệu quả Kế hoạch về hệ thống hóa văn bản QPPL giai đoạn 2019 – 2023 (Kế hoạch 21/KH-SKHHCN ngày 21/02/2023) và Kế hoạch thực hiện công tác rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế... hàng năm.
2	Hoàn thành 100% nội dung theo dõi thi hành pháp luật hàng năm theo Kế hoạch được phê duyệt	Đã hoàn thành	Các nội dung trong Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật đều được triển khai hiệu quả, đúng tiến độ Giải pháp: Tiếp tục triển khai các nội dung của Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật.
3	Thực hiện xử lý 100% văn bản QPPL cần được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Đã hoàn thành	Năm 2022, Sở kiểm tra, rà soát và cập nhật 21 văn bản QPPL mới ban hành có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Sở và quyền, trách nhiệm của CCVC&NLĐ trên Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ http://www.sokhcn.quangtri.gov.vn . Các văn bản đã được kiến nghị xử lý theo quy định. Năm 2023 Sở đã lập danh mục các văn bản phải kiểm tra, rà soát (13 văn bản), phân công và hướng dẫn các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo Công văn số 947/SKHHCN-TTra ngày 02/10/2023. Giải pháp: Thực hiện xử lý 100% văn bản QPPL cần được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát.

II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
1	100% TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, bao gồm TTHC của các cơ quan ngành dọc đã được phê duyệt theo Quyết định số 1291/QĐ/TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các TTHC đặc thù đã được phê duyệt thực hiện theo hình thức khác của cấp có thẩm quyền) được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, cấp xã;	Đã hoàn thành	47/47 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ đều được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Giải pháp: 100% TTHC cấp tỉnh đã được phê duyệt theo Quyết định số 1291/QĐ/TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp.
2	100% hồ sơ tiếp nhận được cập nhật vào phần mềm một cửa điện tử của tỉnh	Đã hoàn thành	Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ và quy trình nội bộ giải quyết TTHC đầy đủ, kịp thời ngay sau khi Bộ KH&CN ban hành. 100% TTHC được đăng tải lên cổng DVC quốc gia sau khi công bố. Giải pháp: Tham mưu trình UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định, phối hợp công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC sau khi công bố
3	100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công bố đầy đủ, kịp thời và nhập, đăng tải công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC sau khi công bố	Đã hoàn thành	Các TTHC Sở tiếp nhận đều được công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Giải pháp: 100% TTHC Sở tiếp nhận đều được công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.
4	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Đã hoàn thành	Các TTHC Sở tiếp nhận đều được công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Giải pháp: 100% TTHC Sở tiếp nhận đều được công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh.
5	90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời	Đã hoàn thành	Các TTHC nội bộ của Sở đều được công bố, công khai và cập nhật kịp thời. Giải pháp: 100% TTHC nội bộ của Sở đều được công bố, công khai và cập nhật kịp thời trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

6	Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; các năm tiếp theo, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính, đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Đã hoàn thành	Trong 2 năm, có 120 hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 100%; tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ khi trả kết quả đạt 100%. Giải pháp: Đến năm 2025, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt 100%.
7	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	Đã hoàn thành	Không có tình trạng người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó. Giải pháp: Tiếp tục duy trì việc không đề người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó.
8	Rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết TTHC so với quy định	Đang thực hiện	Hiện Sở đang triển khai rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết TTHC so với quy định. Giải pháp: Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết TTHC so với quy định
9	Tỷ lệ số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt từ 99% trở lên	Đã hoàn thành	Từ ngày 15/11/2021-14/10/2023, Sở giải quyết trước hạn 113/120 hồ sơ TTHC (đạt 100%). Giải pháp: Thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC trước hạn. Tỷ lệ số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt từ 99% trở lên.
10	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Đã hoàn thành	Hiện 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan đều được thực hiện bằng phương thức điện tử. Giải pháp: Tối thiểu 90% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử
11	100% thủ tục hành chính của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia.	Đang thực hiện	18/47 thủ tục hành chính đủ điều kiện đã được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp lên cổng DVC quốc gia. Giải pháp: 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình.

12	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết DVC trực tuyến mức toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Đang thực hiện	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết DVC trực tuyến mức toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 57/120 hồ sơ (đạt 56%). Giải pháp: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết DVC trực tuyến mức toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.
13	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.	Đang thực hiện	13/13 TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 5%. Giải pháp: 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.
14	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.	Đã hoàn thành	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Giải pháp: Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HCNN		
1	Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021	Đã hoàn thành	Theo Quyết định 4650/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025, số chỉ tiêu tinh giản Sở KH&CN là 03 người, đạt 100% so với yêu cầu. Giải pháp: Tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản để đảm bảo giảm tối thiểu 10% theo quy định.
2	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%;	Đã hoàn thành	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 90%. Giải pháp: Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%.
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ		
1	100% CBCCVVC ứng dụng CNTT thành thạo trong xử lý công việc;	Đã hoàn thành	100% CCVC ứng dụng CNTT thành thạo trong xử lý công việc.
2	Tối thiểu 95% CBCCVVC được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo hiệu quả công việc.	Đã hoàn thành	Kết quả đánh giá, xếp loại cuối năm đối với công chức, viên chức đạt trên 100% được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Giải pháp:
3	100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, khung năng lực đã được phê duyệt.	Đang thực hiện	Hiện tại, vị trí việc làm của Sở và các đơn vị của Sở đang chờ Sở Nội vụ thẩm định, vì vậy sẽ tiếp tục thực hiện sau khi Đề án được UBND tỉnh phê duyệt
4	100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định	Đã hoàn thành	100% công chức được cử tham gia bồi dưỡng theo chức danh quy định.

5	100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ cao đẳng, đại học theo quy định		Sở không có cán bộ, công chức cấp xã
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG		
1	Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.	Đang thực hiện	Theo lộ trình đến năm 2030 (tại Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập), Sở Khoa học và Công nghệ có 02 đơn vị là đơn vị tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên theo Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ . Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Đơn vị nhóm 3, mức tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Đơn vị nhóm 4
2	100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		Sở không có đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác
3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp năm sau tăng hơn năm trước liền kề.		Sở không có nội dung này
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ		
1	Hệ thống báo cáo của địa phương được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia đúng quy định; 100% báo cáo của các sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo lên hệ thống báo cáo của tỉnh đúng quy định.	Đang thực hiện	100% báo cáo của Sở báo cáo lên hệ thống báo cáo của tỉnh đúng quy định. Giải pháp: 100% báo cáo của Sở báo cáo lên hệ thống báo cáo của tỉnh đúng quy định
2	Thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh và 100% UBND cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân		Sở không có nội dung này
3	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và họp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương		Sở không có chủ trì nội dung này

4	Ít nhất 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.		Sở không có chủ trì nội dung này
5	Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, trên 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Đã hoàn thành	Trên 100% hồ sơ công việc đã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Giải pháp: Tiếp tục duy trì 100% hồ sơ công việc đã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
6	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Đã hoàn thành	100% DVC trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi giải quyết của Sở được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Giải pháp: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
7	Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ toàn tỉnh đạt tối thiểu 50%.		Sở không có chủ trì nội dung này
8	Ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Đang thực hiện	Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính... được thực hiện bằng cả phương thức truyền thống và trên môi trường số. Giải pháp: Ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
9	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh được khai thác, vận hành hiệu quả phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh; các mô hình đô thị thông minh tại thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị có đủ điều kiện triển khai.		Sở không có chủ trì nội dung này